

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

“Dự thảo”



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 10
NĂM TÀI CHÍNH 2026

Thời gian bắt đầu: 7h 00 phút ngày 18/4/2026

STT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, Đăng ký cổ đông tham dự cuộc họp, phát phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử.
2	Khai mạc, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự cuộc họp.
3	Thông qua nội dung, chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2026
4	Thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
5	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.
6	Thông qua quy chế tổ chức cuộc họp; Thông qua nguyên tắc, thể lệ biểu quyết của cuộc họp
7	Cuộc họp thảo luận và thông qua nội dung các báo cáo: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 - Báo cáo tài chính năm tài chính 2025 đã được kiểm toán tóm tắt. - Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2025. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và của Tổng giám đốc năm 2025
8	Thông qua nội dung các Tờ trình: - Trình phê duyệt quyết toán lương, thù lao 2025 và dự toán lương, thù lao năm 2026 của HĐQT và Ban kiểm soát - Trình cuộc họp thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán năm tài chính 2026. - Trình các mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty. - Trình ĐHĐCĐ về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2025;
9	Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp.
10	Bế mạc cuộc họp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nghệ An, ngày 12 tháng 3 năm 2026

“ Dự Thảo ”

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
NĂM TÀI CHÍNH THỨ 9, TỪ NGÀY 01/01 ĐẾN NGÀY 31/12/2025**

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025**

Trong năm tài chính thứ chín, công ty có những thuận lợi và khó khăn như sau:

- **Về thuận lợi:** Công ty có bộ máy lãnh đạo điều hành và tập thể người lao động có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh nước sạch; Thiết bị sản xuất nước sạch đã được đầu tư nâng công suất và đầu tư chiều sâu để tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm; các nhà máy nước hoạt động ổn định; chất lượng nước đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; Khách hàng có nhu cầu dùng nước sạch trên địa bàn các khu đô thị có xu hướng gia tăng.

- **Về khó khăn:**

+ Mưa bão nhiều làm cho chất lượng nước thô kém; nguồn điện cung cấp cho sản xuất không liên tục dẫn đến ảnh hưởng đến sản xuất; làm tăng chi phí sản xuất nước.

+ Hệ thống ống cấp nước của Công ty phần lớn đầu tư đã lâu năm nay đã xuống cấp, hư hỏng nhiều là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng thất thoát nước; Việc đầu tư nâng cấp đòi hỏi chi phí lớn.

+ Địa bàn quản lý rộng, số lượng khách hàng phân tán trải rộng khắp trên toàn tỉnh, các trạm cấp nước ở các huyện cách quá xa Công ty; Ý thức về quản lý bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước của người dân còn nhiều hạn chế;

+ Giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng, chi phí trả cho nguồn nước thô và chi phí cho công tác đầu nối phát triển khách hàng, thay thế đồng hồ miễn phí rất lớn là những khó khăn lớn cho hoạt động của Công ty.

+ Giá nước sạch chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt trong khi các chi phí cho sản xuất nước sạch đều tăng làm giảm hiệu quả của quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Với những khó khăn, thuận lợi như trên; trong năm tài chính vừa qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND và các ban ngành cấp tỉnh liên quan đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh; với sự

đoàn kết, thống nhất cao trong Hội đồng quản trị; Ban Tổng giám đốc; các cán bộ chủ chốt và tập thể người lao động của Công ty chúng ta đã từng bước khắc phục khó khăn tổ chức sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tương đối tốt trong điều kiện không thuận lợi về thời tiết, thị trường, nguồn vốn để đảm bảo thu nhập và đời sống ổn định cho người lao động, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Nước. Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng của công tác quản lý Công ty trong năm 2025 như sau:

A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

I. NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ THỰC HIỆN

- Đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ chín, năm 2025; Sau cuộc họp, HĐQT đã triển khai thực hiện:

+ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp lần thứ chín năm 2025.

+ Hội đồng quản trị tổ chức họp để nghe Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; Phê duyệt các chủ trương, chính sách theo đề nghị của Tổng Giám đốc. Khi có yêu cầu về công việc thuộc thẩm quyền quyết định, HĐQT họp đột xuất để giải quyết kịp thời. Trong năm HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp. Các cuộc họp được triệu tập đúng với quy định của điều lệ; có sự tham gia dự họp của Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

+ Các thành viên HĐQT và Trưởng BKS tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ.

+ Trong năm 2025 HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện các nội dung chính sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	26/2/2025	Nghị quyết v/v chốt danh sách cổ đông phục vụ ĐHCĐ thường niên 2025	3/3
2	01/QĐ-HĐQT	15/2/2025	Về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước	3/3
3	02/QĐ-HĐQT	15/2/2025	Về việc bổ nhiệm chức danh Giám đốc xí nghiệp sản xuất nước	3/3
4	03/QĐ-HĐQT	20/2/2025	Phê duyệt nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	3/3
5	02/NQ-HĐQT	02/4/2025	Phê duyệt giá chào mua kỳ vọng 10 trạm cấp nước.	3/3
6	03/NQ-HĐQT	12/4/2025	Phê duyệt nhà đầu tư mua trạm cấp nước Nam Đàn	2/3
7	04/QĐ-HĐQT	24/4/2025	Về việc phê duyệt chương trình tham quan nghỉ dưỡng cho người lao động năm 2025	3/3
8	05/QĐ-HĐQT	03/5/2024	Quyết định về việc khen thưởng lao động có chuyên môn tay nghề cao năm tài chính 2024	3/3
9	06/QĐ-HĐQT	23/5/2025	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công	2/3

			trình: Bể chứa nước sạch giai đoạn 2 và Công trình xử lý giai đoạn 2 Nhà máy nước Nam Đàn.	
10	04/NQ-HĐQT	04/9/2025	Phê duyệt báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm và bổ sung, sửa đổi Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2025.	3/3
11	05/NQ-HĐQT	20/10/2025	Chủ trương tài trợ công trình cho Trung Tâm công tác bảo trợ tỉnh Nghệ An	3/3
12	06/NQ-HĐQT	20/11/2025	Tài trợ trực tiếp công trình cho Trung tâm công tác bảo trợ tỉnh Nghệ An	3/3

Ngoài ra HĐQT còn quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG.

1. Nhiệm vụ về sản lượng và doanh thu nước tiêu thụ.

- Kế hoạch sản lượng nước tiêu thụ:

+ Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 34.934.690 m³

+ Thực hiện về sản lượng nước tiêu thụ: 35.392.119 m³

- Kế hoạch doanh thu nước tiêu thụ:

+ Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh: 418.774.722.000 đồng.

+ Thực hiện về doanh thu nước tiêu thụ: 344.780.567.000 đồng.

2. Mở rộng, nâng cấp các nhà máy nước.

2.1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Nội dung công việc: Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống lọc, hệ thống trạm bơm cấp 2 và hệ thống điện tự động hóa của Nhà máy để phù hợp với hệ thống lắp công suất 96.000 m³/ngày đêm (đưa vào sử dụng năm 2020)

- Kết quả thực hiện: Không thực hiện.

- Nguyên nhân: Đã tạm dừng tại KHSXKD 6 tháng cuối năm do chưa tìm được nguồn vốn để thực hiện (tập trung vốn cho NM Cầu Bạch)

2.2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Nội dung công việc:

+ Xây dựng mới dây chuyền sản xuất nước sạch, công suất 50.000 m³/ngày đêm.

+ Bổ sung tuyến ống DN500 và DN600 chạy dọc đường giao thông liên xã (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh và ống thép DN300 hiện có), để cấp nước cho các xã Kim Liên, Nam Giang, Nam Lĩnh và Nam Xuân huyện Nam Đàn.

+ Bổ sung tuyến ống DN900 chạy dọc quốc lộ 46B (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN500 hiện có), để cấp nước cho khu vực phía Bắc thành phố Vinh và vùng phụ cận.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành.

- Nguyên nhân: Do quy hoạch Tỉnh quy định công suất NMN Cầu Bạch là 120.000 m³/ngày đêm, nên phải điều chỉnh lại hồ sơ dự án.

3. Lắp đặt mới và cải tạo các tuyến đường ống cấp 1.

- Kế hoạch: 21.371 mét
- Thực hiện: 7.995,5 mét đạt 37,41% kế hoạch.

4. Thi công các DMA

- Kế hoạch: thi công và bàn giao cho người quản lý 12 DMA.
- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành
- + Tổng chiều dài tuyến ống mạng cấp 3 đã thi công trong DMA là: 11.979 mét.
- + Tổng số khách hàng cải tạo mạng cấp 4 đã thi công trong DMA là: 1.185 hộ.
- + Đã hoàn thành thi công và bàn giao cho người quản lý 07 DMA.

5. Bán tài sản là 10 trạm cấp nước.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành.
- Chi tiết khối lượng công việc đã thực hiện:
- + Đã hoàn thành các thủ tục cần thiết để bán tài sản là 10 trạm cấp nước.
- + Đã hoàn thành bán tài sản là trạm cấp nước Nam Đàn.
- Nguyên nhân không hoàn thành: Chưa có khách hàng mua các trạm còn lại.

6. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/4/2025.

Kết quả thực hiện: Không hoàn thành trong năm 2025, nhưng đã được UBND tỉnh quyết định vào ngày 2/2/2026 (Có hiệu lực từ ngày 12/2/2026).

7. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành
- Nguyên nhân chưa thực hiện: Chưa xây dựng được phương án phù hợp.

8. Triển khai súc xả đường ống bằng quả mứt, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.

- Kết quả thực hiện: Hoàn thành. Đến ngày 31/12/2025: Đã hoàn thành súc xả được 100 tuyến đường ống.

9. Thi công lắp mới, thay đồng hồ 14.963 cái. Trong đó, lắp mới 5.000 cái và thay đồng hồ 9.963 cái.

Kết quả thực hiện: thi công được 10.584 cái, đạt 70,73 % so với kế hoạch. Trong đó, lắp đặt mới 6.776 cái, thay đồng hồ 3.808 cái.

10. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 80% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên, 90% các tài sản khác.

- Kết quả thực hiện: Chưa hoàn thành.
- Nguyên nhân không hoàn thành: Hiện nay, các tuyến đường ống đã được gắn mốc sứ đã hoàn thành việc cập nhật chính xác lên phần mềm GIS. Đối với các tuyến còn lại, đơn vị đã thực hiện vẽ và cập nhật trên phần mềm GIS; tuy nhiên, các tuyến mạng cấp 4 hiện chưa được kết nối với thông tin khách hàng và chưa liên thông với các phần mềm

quản lý khác, nên chưa thể hoàn thành đầy đủ theo yêu cầu.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ THỰC HIỆN.

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		TH/KH (%)
				Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	32.642.588	34.934.690	35.392.119	101,31
2	Doanh thu thực hiện	Tr đồng	332.152	442.275	407.975	92,24%
3	Chi phí sản xuất	Tr đồng	328.474	418.838	383.333	91,52%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	3.678	23.437	24.642	105,14%
5	Nộp ngân sách	Tr đồng	4.627	18.205	18.730	102,88%
6	Nộp BHXH BHYT	Tr đồng	7.701	8.190	7.667	93,61%
7	Tổng thu nhập	Tr đồng	85.569	86.754	83.763	96,55%
8	Lắp đặt mới và cải tạo, thay đồng hồ	Khách hàng	2.482	14.963	10.584	70,73%

III. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT.

1. Ưu điểm:

- HĐQT hoạt động ổn định, các cuộc họp được tiến hành nghiêm túc về mặt thời gian và nội dung; các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ, chất lượng các cuộc họp đảm bảo, đã bàn và quyết định, lãnh đạo thực hiện các vấn đề có tầm chiến lược của Công ty.

- Đã lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Công ty, quyết định kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Về cơ bản các thành viên HĐQT đều thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở luật và điều lệ Công ty quy định, có thái độ nghiêm túc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình quản lý, giám sát quản lý của Ban Tổng giám đốc, HĐQT đã lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể; đã kịp thời bổ sung, điều chỉnh một số nội dung công tác quản lý điều hành để tăng tính hiệu quả của công tác quản lý. Giải quyết nhanh các đề xuất của Ban Tổng giám đốc để triển khai thực hiện kịp thời.

- Công tác giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc đã được thực hiện tương đối tốt. Thông qua các kênh thông tin, HĐQT đã sớm nắm bắt, điều chỉnh các hoạt động của Bộ máy điều hành Công ty theo hướng có hiệu quả.

- Hai trong số ba thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm, do vậy việc gán trách nhiệm của các thành viên HĐQT với chức năng quản lý chuyên môn chặt chẽ hơn.

2- Tồn tại:

- Do các thành viên kiêm nhiệm nhiều việc nên phạm vi giám sát chưa được rộng, toàn diện, mới chủ yếu giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh ở bộ phận quản lý chủ chốt, Văn phòng công ty, các Nhà máy nước Hưng Vĩnh; Cầu Bạch; Hưng Nguyên, chưa đến cụ thể các trạm sản xuất nước đóng ở các huyện.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Chỉ đạo điều hành của HĐQT đối với bộ máy điều hành chưa thực sự quyết liệt.

B. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH - QUẢN LÝ CÔNG TY.

Bộ máy điều hành quản lý Công ty thuộc thẩm quyền HĐQT ra quyết định gồm 20 người, Trong đó: Ban tổng giám đốc 03 người; Trưởng phòng và trưởng các đơn vị 16 người (*Phòng kế hoạch do Trợ lý Tổng giám đốc kiêm*). Trong quá trình điều hành hoạt động Công ty, cơ bản đã bám vào nội dung của Luật doanh nghiệp; điều lệ; Quy chế công ty và nghị quyết của HĐQT để thực hiện.

1. Những việc chính đã thực hiện.

- Các cuộc họp giao ban định kỳ được tổ chức đều, nội dung các cuộc họp được chuẩn bị trước chu đáo, đã có cải tiến nội dung các cuộc họp giao ban theo hướng cụ thể hơn, gán được trách nhiệm của người quản lý với công việc được giao.

- Đã sắp xếp lại lực lượng lao động của công ty trên cơ sở kế hoạch lao động- tiền lương và BHXH năm 2025 đã được HĐQT phê duyệt.

- Đã triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

- Ban hành và đưa vào áp dụng các chế tài trong quản lý có hiệu quả.

- Đã xử lý các khiếu nại của khách hàng, các tình huống phát sinh về chất lượng nước sản xuất.v.v...

- Đã triển khai đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình tại một số nhà máy để cải thiện chất lượng nước sạch, nâng công suất.

- Đã xây dựng và trình HĐQT và ĐHĐCĐ phê duyệt để đưa vào áp dụng Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty.

Ngoài ra Ban tổng giám đốc đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền được HĐQT giao.

2. Ưu điểm:

- Trong quá trình quản lý, điều hành cơ bản đã bám vào các nội dung được quy định trong điều lệ và quy chế Công ty; nội dung các vấn đề đã được HĐQT và các cuộc giao ban điều hành thông qua, đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác điều hành

theo hướng sâu sát, cụ thể hơn; giải quyết các nội dung công việc nhanh hơn, hiệu quả hơn so với trước.

- Ban hành và đưa vào áp dụng các chế tài trong quản lý có hiệu quả.
- Bám sát nhiệm vụ được giao, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ.
- Gương mẫu trong việc thực hiện Điều lệ và Quy chế của Công ty, tổ chức giao ban thường kỳ đều đặn và chất lượng tương đối tốt.
- Công tác chỉ đạo điều hành cụ thể hơn, sâu sát hơn so với trước đây.
- Tạo điều kiện tốt cho hoạt động của các tổ chức chính trị của Công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên đưa ra. Công ty đã có các biện pháp tích cực trong sản xuất kinh doanh để đạt các chỉ tiêu đề ra đặc biệt là doanh thu và giảm tỷ lệ thất thoát.

Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị đều được Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát. Các thành viên HĐQT, BKS đều thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Nói chung, Ban tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành, đề ra những biện pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Tồn tại.

- Một số công việc chưa gắn được trách nhiệm của người được giao nhiệm vụ với việc thực hiện công việc được giao.
- Công tác tham mưu của một số phòng, đơn vị chưa kịp thời; Việc giải quyết một số công việc thuộc phạm trù chức năng còn chậm, chưa dứt điểm, sự phối kết hợp giữa các bộ phận trong giải quyết công việc chưa cao.
- Việc giải quyết các yêu cầu của người dân trong việc khắc phục các sự cố còn có tình trạng chưa kịp thời, để người dân kêu ca phàn nàn.
- Việc quản lý chống thất thoát trong quản lý về tổn thất nước, vật tư, sản phẩm chưa triệt để.

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH NĂM 2026

A. KẾ HOẠCH VỀ DOANH THU, SẢN LƯỢNG VÀ LỢI NHUẬN.

1. Nhu cầu sử dụng nước của khách hàng	: 37.753.835 m ³
2. Năng lực cung cấp của Công ty	: 34.957.255 m ³
3. Doanh thu toàn Công ty	: 407.085.959.000 đồng.
4. Chi phí	: 394.339.883.000 đồng.
5. Lợi nhuận	: 12.746.076.000 đồng.

B. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC

I. MỞ RỘNG, NÂNG CẤP CÁC NHÀ MÁY NƯỚC.

1. Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Đầu tư nâng công suất nhà máy từ 20.000 m³/ngày đêm lên 120.000 m³/ngày đêm (hệ số an toàn 150%).

- Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch DN1500 gang dẻo, chiều dài 12.500 mét; điểm đầu, tại Nhà máy nước Cầu Bạch; điểm cuối, tại ngã 4 đường 72 mét và đường 3/2.

2. Trạm cấp nước Đô Lương

- Đầu tư nâng công suất nhà máy từ 10.000 m³/ngày đêm lên 20.000 m³/ngày đêm (hệ số an toàn 150%).

3. Tiếp tục triển khai dự án “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Nhà máy nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên cũ”

II. LẮP ĐẶT MỚI VÀ CẢI TẠO CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ỐNG CẤP 1.

1. Tiếp tục thi công 1.000 mét đường ống gang DN300 dọc đường Hải Thượng Lãn Ông (tổng chiều dài toàn tuyến 2.100 mét, đã thi công 1.100 mét).

2. Lắp đặt tuyến ống nhựa HDPE DN355 đường Phạm Hồng Thái để cấp nước cho các xóm 1, 2, 3, 4, 5, 6 xã Hưng Nguyên (xã Hưng Thịnh cũ).

3. Lắp đặt tuyến ống nhựa HDPE DN355 kéo dài chạy dọc đường 542B để cấp nước cho xã Lam Thành.

4. Lắp đặt tuyến ống gang DN400/300 chạy dọc đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài đến trạm bơm tăng áp Hưng Hòa để cấp nước cho khu đô thị Ecopark và bể chứa trạm bơm tăng áp Hưng Hòa.

5. Lắp đặt tuyến ống gang DN300 chạy dọc đường Tôn Thất Tùng nhằm tăng năng lực cấp nước cho DMA

III. THI CÔNG CÁC DMA.

- Tiếp tục tổ chức thi công 2 DMA, gồm DMA 26 và DMA 57.

- Khảo sát, thiết lập và tổ chức thi công 4 DMA, gồm DMA24, DMA27+DMA45, DMA52, DMA55.

- Phương án thực hiện: Thi công cuốn chiếu, hoàn thành theo từng DMA.

+ Hoàn thành thi công và bàn giao cho người quản lý 6 DMA, trong đó: 02 DMA, gồm DMA 26 và DMA 57 bàn giao trước ngày 1/7/2026; 04 DMA, gồm DMA24, DMA27+DMA45, DMA52, DMA55 trước ngày 31/12/2026

+ Hoàn thành xây lắp và đủ điều kiện bàn giao cho Trường bộ phận Kinh doanh theo dõi tỷ lệ thất thoát 4 DMA gồm DMA25, DMA29, DMA43, DMA48 trước ngày 31/12/2026.

IV. KẾ HOẠCH KHÁC.

Chi tiết được nêu tại bản Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đã được Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị thông qua (gồm kế hoạch tiền lương, kế hoạch giá thành, kế hoạch tài chính, kế hoạch về ATLĐ&PCCN v.v.)

V. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ

TT	Danh mục	ĐVT	Giá trị
1	Chi phí sản xuất	Triệu đồng	394.339,88
2	Giá thành tiêu thụ nước sạch BQ	Đồng/m ³	11.281
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.746,07
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	22.651,35
5	Nộp BHXH BHYT	Triệu đồng	8.480,15
6	Tổng số lao động	Người	437
7	Tổng thu nhập toàn Công ty	Triệu đồng	93.963,41

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN.

Nguồn vốn thực hiện: Vốn của Công ty. Bao gồm vốn chủ sở hữu (là số vốn mà Công ty không phải cam kết trả nợ) và vốn vay.

Căn cứ thực tế từng công trình, Công ty sẽ quyết định nguồn vốn thực hiện, đúng

Trên đây là những nội dung chính thực trạng công tác quản lý kinh doanh của công ty thực hiện trong năm 2025. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; phương án đầu tư ngắn hạn và trung hạn của Công ty. Kính đề nghị các thành viên quản lý; các vị cổ đông của Công ty tham gia góp ý kiến thêm để đánh giá đúng thực trạng của hoạt động của HĐQT và bộ máy điều hành quản lý Công ty trong thời gian qua, trên cơ sở đó để có những bước cải tiến, khắc phục nhằm đưa hoạt động của Công ty ngày càng có hiệu quả cao hơn, đồng thời phê duyệt các nội dung kế hoạch năm 2026, Phương án đầu tư ngắn hạn và trung hạn của Công ty để HĐQT, Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Các vị cổ đông của Công ty;
- Lưu Thư ký HĐQT; TC-HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bá Quý

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026
(Tài liệu trình Đại hội cổ đông)

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Doanh thu, sản lượng và lợi nhuận

TT	Danh mục	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ toàn công ty	m3	34.934.690	35.392.119	101,31%
2	Doanh thu toàn Công ty	Đồng	442.274.722.000	407.975.619.000	92,24%
-	Doanh thu nước tiêu thụ	Đồng	418.774.722.000	344.780.567.000	82,33%
-	Doanh thu xây lắp	Đồng	3.500.000.000	11.124.187.000	317,83%
-	Doanh thu khác	Đồng	20.000.000.000	52.070.865.000	260,35%
3	Chi phí	Đồng	418.838.227.000	383.333.430.000	91,52%
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	23.436.495.000	24.642.189.000	105,14%

2. Mở rộng, nâng cấp các nhà máy nước.

2.1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Nội dung công việc: Đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống lọc, hệ thống trạm bơm cấp 2 và hệ thống điện tự động hóa của Nhà máy để phù hợp với hệ thống lắng công suất 96.000 m³/ngày đêm (đưa vào sử dụng năm 2020)

- Kết quả thực hiện: Không thực hiện.

- Nguyên nhân: Đã tạm dừng tại KHSXKD 6 tháng cuối năm do chưa tìm được nguồn vốn để thực hiện (tập trung vốn cho NM Cầu Bạch)

2.2. Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Nội dung công việc:

+ Xây dựng mới dây chuyền sản xuất nước sạch, công suất 50.000 m³/ngày đêm.

+ Bổ sung tuyến ống DN500 và DN600 chạy dọc đường giao thông liên xã (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh và ống thép DN300 hiện có), để cấp nước cho các xã Kim Liên, Nam Giang, Nam Lĩnh và Nam Xuân huyện Nam Đàn.

+ Bổ sung tuyến ống DN900 chạy dọc quốc lộ 46B (thay tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN500 hiện có), để cấp nước cho khu vực phía Bắc thành phố Vinh và vùng phụ cận.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành.

- Nguyên nhân: Do quy hoạch Tỉnh quy định công suất NMN Cầu Bạch là 120.000 m³/ngày đêm, nên phải điều chỉnh lại hồ sơ dự án.

3. Lắp đặt mới và cải tạo các tuyến đường ống cấp 1.

- Kế hoạch: 21.371 mét

- Thực hiện: 7.995,5 mét đạt 37,41% kế hoạch.

4. Thi công các DMA

- Kế hoạch: thi công và bàn giao cho người quản lý 12 DMA.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành

+ Tổng chiều dài tuyến ống mạng cấp 3 đã thi công trong DMA là: 11.979 mét.

+ Tổng số khách hàng cải tạo mạng cấp 4 đã thi công trong DMA là: 1.185 hộ.

+ Đã hoàn thành thi công và bàn giao cho người quản lý 07 DMA.

5. Bán tài sản là 10 trạm cấp nước.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành.

- Chi tiết khối lượng công việc đã thực hiện:

+ Đã hoàn thành các thủ tục cần thiết để bán tài sản là 10 trạm cấp nước.

+ Đã hoàn thành bán tài sản là trạm cấp nước Nam Đàn.

- Nguyên nhân không hoàn thành: Chưa có khách hàng mua các trạm còn lại.

6. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/4/2025.

Kết quả thực hiện: Không hoàn thành trong năm 2025, nhưng đã được UBND tỉnh quyết định vào ngày 2/2/2026 (Có hiệu lực từ ngày 12/2/2026).

7. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

- Kết quả thực hiện: Không hoàn thành

- Nguyên nhân chưa thực hiện: Chưa xây dựng được phương án phù hợp.

8. Triển khai súc xả đường ống bằng quả mứt, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.

- Kết quả thực hiện: Hoàn thành. Đến ngày 31/12/2025: Đã hoàn thành súc xả được 100 tuyến đường ống.

9. Thi công lắp mới, thay đồng hồ 14.963 cái. Trong đó, lắp mới 5.000 cái và thay đồng hồ 9.963 cái.

Kết quả thực hiện: thi công được 10.584 cái, đạt 70,73 % so với kế hoạch. Trong đó, lắp đặt mới 6.776 cái, thay đồng hồ 3.808 cái.

10. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 80% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên, 90% các tài sản khác.

- Kết quả thực hiện: Chưa hoàn thành.

- Nguyên nhân không hoàn thành: Hiện nay, các tuyến đường ống đã được gắn mốc sứ đã hoàn thành việc cập nhật chính xác lên phần mềm GIS. Đối với các tuyến còn lại, đơn vị đã thực hiện vẽ và cập nhật trên phần mềm GIS; tuy nhiên, các tuyến mạng cấp 4 hiện chưa được kết nối với thông tin khách hàng và chưa liên thông với các phần mềm quản lý khác, nên chưa thể hoàn thành đầy đủ theo yêu cầu.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ THỰC HIỆN.

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		TH/KH (%)
				Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	32.642.588	34.934.690	35.392.119	101,31
2	Doanh thu thực hiện	Tr đồng	332.152	442.275	407.975	92,24%
3	Chi phí sản xuất	Tr đồng	328.474	418.838	383.333	91,52%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	3.678	23.437	24.642	105,14%
5	Nộp ngân sách	Tr đồng	4.627	18.205	18.730	102,88%
6	Nộp BHXH BHYT	Tr đồng	7.701	8.190	7.667	93,61%
7	Tổng thu nhập	Tr đồng	85.569	86.754	83.763	96,55%
8	Lắp đặt mới và cải tạo, thay đồng hồ	Khách hàng	2.482	14.963	10.584	70,73%

III. CÔNG TÁC ĐỜI SỐNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động (gồm tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT, BHTN ...); đồng hành cùng công đoàn tỉnh Nghệ An tổ chức chương trình “Tết sum vầy” cho người lao động; hỗ trợ cho các đoàn viên công đoàn bị bệnh hiểm nghèo và có hoàn cảnh khó khăn.

- Việc trả lương cho người lao động thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế trả lương, thưởng cho người lao động được quy định tại Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2025 là 15.580.000 đồng/người/tháng.

- Ngoài thu nhập nêu trên, trong năm 2025, Công ty đã hỗ trợ thêm cho người lao động các khoản dưới đây:

+ Thưởng danh hiệu lao động chuyên môn tay nghề cao cho người lao động có trình độ tay nghề, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả làm việc tốt trong năm. Tiền thưởng lao động chuyên môn tay nghề cao là 117.492.000 đồng.

+ Hỗ trợ suất ăn ở XN sản xuất nước, XN xây lắp, tổ tiếp nhận thông tin, tổ xe máy, trung tâm thí nghiệm nước và tổ bảo vệ, với số tiền là 976.680.000 đồng.

+ Tặng quà cho người lao động ở các ngày lễ trong năm là 424.000.000 đồng.

+ Tổ chức thăm hỏi người lao động khi ốm đau, có người thân mất; tặng quà mừng cưới, với số tiền là 93.400.000 đồng.

IV. KẾT LUẬN

Công ty đã quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội cổ đông thông qua. Đánh giá chung năm 2025, Công ty vượt kế hoạch về sản lượng (*thực hiện 35.392.119 m³/kế hoạch 34.934.690 m³*), tuy nhiên doanh thu không đạt kế hoạch, nguyên nhân là do chưa hoàn thành việc điều chỉnh tăng giá nước sạch. Các nhiệm vụ quan trọng khác của Công ty trong năm 2025 cơ bản không hoàn thành, hiệu quả sản xuất thấp.

Nội bộ Công ty đoàn kết; người lao động ở bộ phận văn phòng và các xí nghiệp làm việc có trách nhiệm, thu nhập khá; Công ty có vị thế cao trong khối các doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, còn có một số tồn tại cần phải quyết tâm thực hiện trong năm 2026, cụ thể như sau:

1. Đảm bảo nguồn nước sạch để cung cấp cho thành phố Vinh và vùng phụ cận.

Nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng ngày càng tăng nhanh, trong khi công suất xử lý nước sạch ở 03 nhà máy chưa được nâng cấp mở rộng, dẫn đến nguy cơ không đủ nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng cho các năm tới.

Nguyên nhân Công ty chưa thực hiện được việc nâng cấp mở rộng Nhà máy nước Cầu Bạch và Nhà máy nước Hưng Vĩnh là do quy định pháp luật thay đổi nên hồ sơ chưa được các cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định và phê duyệt.

2. Mạng đường ống cấp I không đạt yêu cầu kỹ thuật.

Hiện nay, mạng đường ống cấp I trên địa bàn Vinh và vùng phụ cận đã xuống cấp trầm trọng, nhiều tuyến ống composite cốt sợi thủy tinh đã bị biến chất, rầm nước, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, không chịu được áp lực khi các bơm nước sạch trong nhà máy hoạt động đủ công suất.

Mạng đường ống cấp 2, 3 nhiều tuyến sử dụng ống thép, lâu ngày bị hoen rỉ gây thất thoát nước, không đủ năng lực truyền tải, dẫn đến thiếu nước và chất lượng nước không đảm bảo.

Mặc dù công ty đã thực hiện thay thế các tuyến ống xuống cấp, nhưng khối lượng mạng đường ống quá lớn, nguồn lực kinh tế và nhân lực của Công ty có hạn nên việc giảm thất thoát nước đang là vấn đề cấp thiết đặt ra cho Công ty cần phải giải quyết sớm.

PHẦN II

MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

A. KẾ HOẠCH VỀ DOANH THU, SẢN LƯỢNG VÀ LỢI NHUẬN.

- | | |
|--|-----------------------------|
| 1. Nhu cầu sử dụng nước của khách hàng | : 37.753.835 m ³ |
| 2. Năng lực cung cấp của Công ty | : 34.957.255 m ³ |
| 3. Doanh thu toàn Công ty | : 407.085.959.000 đồng. |
| 4. Chi phí | : 394.339.883.000 đồng. |

5. Lợi nhuận

: 12.746.076.000 đồng.

B. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC

I. MỞ RỘNG, NÂNG CẤP CÁC NHÀ MÁY NƯỚC.

1. Nhà máy nước Cầu Bạch.

- Đầu tư nâng công suất nhà máy từ 20.000 m³/ngày đêm lên 120.000 m³/ngày đêm (hệ số an toàn 150%).

- Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch DN1500 gang dẻo, chiều dài 12.500 mét; điểm đầu, tại Nhà máy nước Cầu Bạch; điểm cuối, tại ngã 4 đường 72 mét và đường 3/2.

2. Trạm cấp nước Đô Lương

- Đầu tư nâng công suất nhà máy từ 10.000 m³/ngày đêm lên 20.000 m³/ngày đêm (hệ số an toàn 150%).

3. Tiếp tục triển khai dự án “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Nhà máy nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên cũ”

II. LẮP ĐẶT MỚI VÀ CẢI TẠO CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ỐNG CẤP 1.

1. Tiếp tục thi công 1.000 mét đường ống gang DN300 dọc đường Hải Thượng Lãn Ông (tổng chiều dài toàn tuyến 2.100 mét, đã thi công 1.100 mét).

2. Lắp đặt tuyến ống nhựa HDPE DN355 đường Phạm Hồng Thái để cấp nước cho các xóm 1, 2, 3, 4, 5, 6 xã Hưng Nguyên (xã Hưng Thịnh cũ).

3. Lắp đặt tuyến ống nhựa HDPE DN355 kéo dài chạy dọc đường 542B để cấp nước cho xã Lam Thành.

4. Lắp đặt tuyến ống gang DN400/300 chạy dọc đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài đến trạm bơm tăng áp Hưng Hòa để cấp nước cho khu đô thị Ecopark và bể chứa trạm bơm tăng áp Hưng Hòa.

5. Lắp đặt tuyến ống gang DN300 chạy dọc đường Tôn Thất Tùng nhằm tăng năng lực cấp nước cho DMA

III. THI CÔNG CÁC DMA.

- Tiếp tục tổ chức thi công 2 DMA, gồm DMA 26 và DMA 57.

- Khảo sát, thiết lập và tổ chức thi công 4 DMA, gồm DMA24, DMA27+DMA45, DMA52, DMA55.

- Phương án thực hiện: Thi công cuốn chiếu, hoàn thành theo từng DMA.

+ Hoàn thành thi công và bàn giao cho người quản lý 6 DMA, trong đó: 02 DMA, gồm DMA 26 và DMA 57 bàn giao trước ngày 1/7/2026; 04 DMA, gồm DMA24, DMA27+DMA45, DMA52, DMA55 trước ngày 31/12/2026

+ Hoàn thành xây lắp và đủ điều kiện bàn giao cho Trưởng bộ phận Kinh doanh theo dõi tỷ lệ thất thoát 4 DMA gồm DMA25, DMA29, DMA43, DMA48 trước ngày 31/12/2026.

IV. KẾ HOẠCH KHÁC.

Chi tiết được nêu tại bản Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đã được Tổng

giám đốc và Hội đồng quản trị thông qua (gồm kế hoạch tiền lương, kế hoạch giá thành, kế hoạch tài chính, kế hoạch về ATLĐ&PCCN v.v.)

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN.

Nguồn vốn thực hiện: Vốn của Công ty. Bao gồm vốn chủ sở hữu (là số vốn mà Công ty không phải cam kết trả nợ) và vốn vay.

Căn cứ thực tế từng công trình, Công ty sẽ quyết định nguồn vốn thực hiện, đúng quy định pháp luật.

VI. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ

TT	Danh mục	ĐVT	Giá trị
1	Chi phí sản xuất	Triệu đồng	394.339,88
2	Giá thành tiêu thụ nước sạch BQ	Đồng/m ³	11.281
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.746,07
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	22.651,35
5	Nộp BHXH BHYT	Triệu đồng	8.480,15
6	Tổng số lao động	Người	437
7	Tổng thu nhập toàn Công ty	Triệu đồng	93.963,41

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

2. Hội đồng quản trị ủy quyền Tổng giám đốc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm về các quyết định đó (gồm gồm kế hoạch tiền lương, kế hoạch giá thành, kế hoạch tài chính, kế hoạch về ATLĐ&PCCN v.v.). Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất.

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và một số nội dung chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (chi tiết nêu ở Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và đã được Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị thông qua). Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Nghệ An, ngày tháng 3 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP
CẤP NƯỚC
NGHỆ AN
TP. VINH-T. NGHỆ AN
Hoàng Văn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
SỐ 32 PHAN ĐĂNG LƯU

BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO	GHI CHÚ
A- TÀI SẢN	753,204,858,551	
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN	359,933,192,604	
Trong đó:		
Công nợ phải thu	34,127,045,688	
- Công nợ khó đòi	17,576,385,586	
Dự phòng phải thu khó đòi	-17,576,385,586	
II-TÀI SẢN DÀI HẠN	393,271,665,947	
1. Nguyên giá TSCĐ	1,317,553,525,550	
Số đầu kỳ	1,339,195,391,755	
Số tăng trong kỳ	8,849,484,860	
Số giảm trong kỳ	30,491,351,065	
Số cuối kỳ	1,317,553,525,550	
2. Hao mòn TSCĐ	-949,364,789,737	
Số đầu kỳ	-860,900,248,802	
Số tăng trong kỳ	114,521,986,140	
Số giảm trong kỳ	26,057,445,205	
Số cuối kỳ	-949,364,789,737	
3. Xây dựng cơ bản dở dang	8,688,724,104	
4. Đầu tư tài chính dài hạn	13,282,953,446	
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-507,962,554	
5. Tài sản dài hạn khác	2,611,252,584	
6. Các khoản phải thu dài hạn	500,000,000	
B-NGUỒN VỐN	753,204,858,551	
I. Nợ phải trả	353,554,703,017	
Trong đó:		
Nợ dài hạn	99,447,513,710	
Nợ ngắn hạn	254,107,189,307	
II. Nguồn vốn chủ sở hữu.	399,650,155,534	
1. Vốn góp của cổ đông	373,859,830,000	
Số đầu kỳ	373,859,830,000	
Số tăng trong kỳ	0	



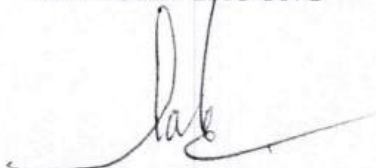
Số cuối kỳ	373,859,830,000	
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19,701,610,883	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước		
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	19,701,610,883	
C-CÁC QUỸ		
1. Quỹ đầu tư phát triển	6,088,714,651	
Số đầu kỳ	4,472,240,979	
Số tăng trong kỳ	1,616,473,672	
Số cuối kỳ	6,088,714,651	
2. Quỹ khen thưởng phúc lợi	4,458,693,068	
Số đầu kỳ	3,136,123,701	
Số tăng trong kỳ	1,322,569,367	
Số cuối kỳ	4,458,693,068	
C- KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH		
1, Tổng doanh thu	407,975,619,302	
Doanh thu hoạt động kinh doanh	376,832,385,545	
Doanh thu hoạt động tài chính	5,699,265,299	
Các khoản thu nhập khác	25,443,968,458	
2, Chi phí	383,333,430,530	
Chi phí hoạt động kinh doanh	367,472,443,813	
Chi phí hoạt động tài chính	7,482,711,491	
Chi phí hoạt động khác	8,378,275,226	
3, Tổng lợi nhuận thực hiện	24,642,188,772	
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	9,359,941,732	
Lợi nhuận hoạt động tài chính	-1,783,446,192	
Lợi nhuận hoạt động khác	17,065,693,232	
4, Tổng lợi nhuận trước thuế	24,642,188,772	
5, Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4,940,577,889	
6, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19,701,610,883	
7, Lãi tức trên 1 cổ phiếu	290	
D- QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH		
1. Số tồn đọng ngân sách đầu kỳ	-3,618,408,355	
2, Số phát sinh nộp ngân sách trong kỳ	22,436,763,664	
3, Số đã nộp ngân sách trong kỳ	18,729,557,859	
4, Số nợ ngân sách chuyển sang kỳ sau. Trong đó:	88,797,450	
Thuế GTGT	-341,753,291	
Thuế TNDN	-62,493,621	

Thuế đất tiền thuê đất	-3,397,378	
Thuế khác (thuế tài nguyên, TNCN)	7,248,160	
Phí BVMT	489,193,580	
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1.13	(TSNH-HTK)/Nợ NH
Khả năng thanh toán hiện thời (lần)	1.42	TSNH/Nợ NH
Tỷ suất lợi nhuận/tổng doanh thu (%)	4.83	LNST/DT
Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (%)	2.62	LNST/TTS
Tỷ suất lợi nhuận/vốn góp cổ đông (%)	5.27	LNST/Vốn góp

Thù lao/Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt năm 2025

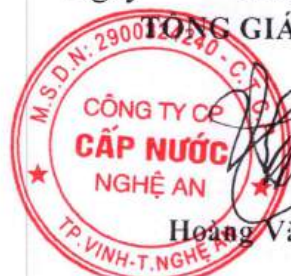
Họ và tên	Chức vụ	Cộng thu nhập
Ông Nguyễn Bá Quý	Chủ tịch HĐQT	230,000,000
Ông Trịnh Văn Thắng	Thành viên HĐQT	515,862,000
Ông Lê Đình Hoan	Thành viên HĐQT, Trợ lý Tổng Giám đốc	637,664,000
Bà Võ Thị Thìn	Trưởng BKS	267,727,000
Bà Lê Thị Kim Oanh	Thành viên BKS	46,000,000
Bà Nguyễn Thị Thanh Châu	Thành viên BKS	46,000,000
Ông Hoàng Văn Hải	Tổng Giám đốc	765,636,000
Ông Nguyễn Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	789,772,000
Bà Trần Thị Lan Anh	Kế toán trưởng	406,597,000
Cộng		3,705,258,000

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Trần Thị Lan Anh

Ngày tháng 3 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC




Hoàng Văn Hải

“DỰ THẢO”

4. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức 6 cuộc họp theo từng nội dung kế hoạch do trưởng ban chủ trì và phân công nhiệm vụ.

Định kỳ hàng tháng Ban Kiểm soát tham gia họp giao ban Công ty cùng Ban tổng Giám đốc và cán bộ quản lý. Trên cơ sở đó Ban Kiểm soát làm cơ sở để kiểm tra, kiểm soát, đánh giá công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh các tháng, quý, năm của Công ty.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc trao đổi thông tin và đưa ra các giải pháp cụ thể trong việc thực hiện nhiệm vụ, nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2025:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đ/ vị tính	Năm 2025		Tỷ lệ % (TH/KH)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	34.934.690	35.392.119	101,31
2	Lắp đặt khách hàng mới, cải tạo, thay thế, nâng hạ đồng hồ	Hộ	14.963	10.584	70,73%
3	Lắp đặt mạng đường ống cấp 1	m	21.371	7.995,5	37,41%
4	Hoàn thành lắp đặt và bàn giao đưa vào sử dụng DMA	DMA	12	7	58,33%
5	Tổng doanh thu	tr.đồng	442.275	407.975	92,24%
6	Tổng chi phí	tr.đồng	418.838	383.333	91,52%
7	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	23.437	24.642	105,14%
8	Nộp ngân sách	tr.đồng	18.205	18.730	102,88%
9	Nộp BHXH, BHYT	tr.đồng	8.190	7.667	93,61%

2. Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính năm 2025 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 kết thúc vào 31/12/2025 và nhận xét như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2025 lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, dễ truy lục đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra kiểm soát.

Ban Kiểm soát thống nhất các nội dung báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty lập đã được Công ty kiểm toán nhận định là Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tiền lương và các chế độ, quyền lợi của người lao động:

Các chế độ, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng luật lao động và Thỏa ước Lao động tập thể Công ty; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các chế độ chính sách, phúc lợi như đóng BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và dụng cụ cần thiết phục vụ cho công việc.

Người lao động được khám sức khỏe định kỳ.

III. GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

1. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng tháng (và bất thường) đúng quy định Điều lệ tổ chức.

- Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thông qua các kỳ họp Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời.

- Trong các phiên họp Hội đồng quản trị nói riêng và hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ làm việc với tinh thần trách nhiệm chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Qua quá trình giám sát, ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:

- Ban tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, định kỳ hàng tháng Ban Tổng giám đốc đã có các báo cáo về tình hình hoạt động trong tháng và kế hoạch, dự kiến của tháng tiếp theo báo cáo hội đồng quản trị.

- Trong năm đã xây dựng các quy trình cải tiến phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, xây dựng được một số phần mềm quản lý, đồng thời xây dựng và ban hành một số quy định, nhằm nâng cao hiệu quả Công tác quản lý trong tình hình đổi mới.

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG.

1. Quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý.

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty luôn có sự phối hợp trong hoạt động.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng với sự phối hợp các phòng, đơn vị trong Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát tham gia giám sát công tác điều hành Công ty, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, xây dựng, cải tạo, công tác quản lý tài chính kế toán của Công ty và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Thông qua kết quả kiểm tra giám sát: Ban Kiểm soát đã có ý kiến đóng góp, đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty đều xem xét và phúc đáp đầy đủ.

Nhìn chung, trong năm 2025 công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và ban điều hành được thực hiện và tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ Công ty.

2. Quan hệ phối hợp giữa Ban Kiểm soát với cổ đông

- Ban Kiểm soát kịp thời phản hồi thông tin đến các cổ đông liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Trong năm 2025 Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông người lao động bằng văn bản về hoạt động kinh doanh của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT trong năm 2025 Ban Kiểm soát nhận thấy không có điều gì bất thường trong các hoạt động và điều hành Công ty.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả đạt được đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và đưa ra những giải pháp thực hiện trong năm 2026. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2025 về các mặt của Công ty.

VI. KẾT LUẬN :

1 - Kết luận

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Trong năm 2025 với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban điều hành và sự nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động, Công ty vẫn tiếp tục giữ vững tình hình SXKD, trong quá trình chỉ đạo điều hành lãnh đạo Công ty đã bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ thường niên thông qua.

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026:

- Ban Kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty.

- Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

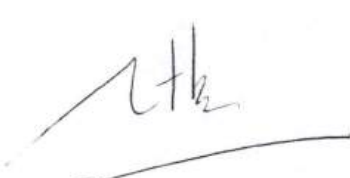
Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng báo cáo đại hội!

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Võ Thị Thìn

Số: 01/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH 01

Về việc phê duyệt quyết toán lương; thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2025 và Dự toán lương; thù lao của HĐQT và BKS; chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm tài chính 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Đề quyết toán chi phí lương, thù lao cho HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS trong năm tài chính 2025, đồng thời dự toán chi phí lương; thù lao cho HĐQT và BKS, chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS trong năm 2026. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức lương, thù lao cho các thành viên HĐQT; BKS trong năm 2025 và 2026 như sau:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)			THÙ LAO KIỂM NHIỆM (đồng/tháng/người)		
	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2025	Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025	2026	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2025	Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025	2026
Chủ tịch HĐQT	15.000.000	15.000.000	15.000.000			
Phó chủ tịch HĐQT				7.500.000	7.500.000	7.500.000
Thành viên HĐQT				5.000.000	5.000.000	5.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	21.000.000				6.300.000	6.300.000
Thành viên Ban kiểm soát				3.000.000	3.000.000	3.000.000

Đề nghị duyệt:

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025: 738.558.000 đồng.

- Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2026: 767.600.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026: 667.600.000 đồng; Chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026 dự kiến 100.000.000 đồng). Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung tờ trình.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- Lưu: VT, TC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
NGHỆ AN
TP. VINH - T. NGHỆ AN
Nguyễn Bá Quý

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Số: 02/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH 02

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và nội dung Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An được Đại hội đồng cổ đông bổ sung, chỉnh sửa và thông qua lần thứ 3 ngày 09/5/2021. Hàng năm Đại hội đồng cổ đông sẽ lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán của các đơn vị kiểm toán; Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn 04 Công ty kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026 để Tổng Giám đốc chọn 01 đơn vị thực hiện kiểm toán:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh: 40 Đường Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, Số 63 đường Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam. Địa chỉ: Tầng 3, Tòa B - VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội.

4. Công ty TNHH Kiểm toán ASCO. Địa chỉ: Số 2, ngõ 308 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Quý

TỜ TRÌNH 03

V/v Phê duyệt các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong thời gian tới.

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Hội đồng quản trị trình các mục tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 và kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

A. KẾ HOẠCH VỀ DOANH THU, SẢN LƯỢNG VÀ LỢI NHUẬN.

- | | |
|--|-----------------------------|
| 1. Nhu cầu sử dụng nước của khách hàng | : 37.753.835 m ³ |
| 2. Năng lực cung cấp của Công ty | : 34.957.255 m ³ |
| 3. Doanh thu toàn Công ty | : 407.085.959.000 đồng. |
| 4. Chi phí | : 394.339.883.000 đồng. |
| 5. Lợi nhuận | : 12.746.076.000 đồng. |

B. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC

I. MỞ RỘNG, NÂNG CẤP CÁC NHÀ MÁY NƯỚC.

1. Nhà máy nước Cầu Bạch.
 - Đầu tư nâng công suất nhà máy từ 20.000 m³/ngày đêm lên 120.000 m³/ngày đêm (hệ số an toàn 150%).
 - Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch DN1500 gang dẻo, chiều dài 12.500 mét; điểm đầu, tại Nhà máy nước Cầu Bạch; điểm cuối, tại ngã 4 đường 72 mét và đường 3/2.

2. Trạm cấp nước Đô Lương: Đầu tư nâng công suất nhà máy từ 10.000 m³/ngày đêm lên 20.000 m³/ngày đêm (hệ số an toàn 150%).

3. Tiếp tục triển khai dự án “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Nhà máy nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên cũ”

II. LẮP ĐẶT MỚI VÀ CẢI TẠO CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ỐNG CẤP 1.

1. Tiếp tục thi công 1.000 mét đường ống gang DN300 dọc đường Hải Thượng Lãn Ông (tổng chiều dài toàn tuyến 2.100 mét, đã thi công 1.100 mét).

2. Lắp đặt tuyến ống nhựa HDPE DN355 đường Phạm Hồng Thái để cấp nước cho các xóm 1, 2, 3, 4, 5, 6 xã Hưng Nguyên (xã Hưng Thịnh cũ).

3. Lắp đặt tuyến ống nhựa HDPE DN355 kéo dài chạy dọc đường 542B để cấp nước cho xã Lam Thành.

4. Lắp đặt tuyến ống gang DN400/300 chạy dọc đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài đến trạm bơm tăng áp Hưng Hòa để cấp nước cho khu đô thị Ecopark và bể chứa trạm bơm



tăng áp Hưng Hòa.

5. Lắp đặt tuyến ống gang DN300 chạy dọc đường Tôn Thất Tùng nhằm tăng năng lực cấp nước cho DMA

III. THI CÔNG CÁC DMA.

- Tiếp tục tổ chức thi công 2 DMA, gồm DMA 26 và DMA 57.
- Khảo sát, thiết lập và tổ chức thi công 4 DMA, gồm DMA24, DMA27+DMA45, DMA52, DMA55.
- Phương án thực hiện: Thi công cuốn chiếu, hoàn thành theo từng DMA.
- + Hoàn thành thi công và bàn giao cho người quản lý 6 DMA, trong đó: 02 DMA, gồm DMA 26 và DMA 57 bàn giao trước ngày 1/7/2026; 04 DMA, gồm DMA24, DMA27+DMA45, DMA52, DMA55 trước ngày 31/12/2026
- + Hoàn thành xây lắp và đủ điều kiện bàn giao cho Trường bộ phận Kinh doanh theo dôi tỷ lệ thất thoát 4 DMA gồm DMA25, DMA29, DMA43, DMA48 trước ngày 31/12/2026.

IV. KẾ HOẠCH KHÁC.

Chi tiết được nêu tại bản Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đã được Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị thông qua (gồm kế hoạch tiền lương, kế hoạch giá thành, kế hoạch tài chính, kế hoạch về ATLĐ&PCCN v.v.)

V. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ

TT	Danh mục	ĐVT	Giá trị
1	Chi phí sản xuất	Triệu đồng	394.339,88
2	Giá thành tiêu thụ nước sạch BQ	Đồng/m ³	11.281
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.746,07
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	22.651,35
5	Nộp BHXH BHYT	Triệu đồng	8.480,15
6	Tổng số lao động	Người	437
7	Tổng thu nhập toàn Công ty	Triệu đồng	93.963,41

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN.

Nguồn vốn thực hiện: Vốn của Công ty. Bao gồm vốn chủ sở hữu (là số vốn mà Công ty không phải cam kết trả nợ) và vốn vay.

Căn cứ thực tế từng công trình, Công ty sẽ quyết định nguồn vốn thực hiện, đúng

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CẤP NƯỚC
NGHỆ AN
TP. VINH - T. NGHỆ AN
Nguyễn Bá Quý

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/TTr-HĐQT

Nghệ An, ngày 18 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH 04

V/v: Phân chia lợi nhuận năm tài chính 2025

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Kết thúc năm tài chính 2025, theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán thì lợi nhuận sau thuế của Công ty là 19.701.610.883 đồng, chưa trích lập các quỹ theo Quy chế tài chính công ty thì lãi tức cơ bản tính cho 1 cổ phần là 290 đồng. Hội đồng quản trị thống nhất đề nghị Đại hội đồng cổ đông phân chia khoản lợi nhuận này như sau:


- | | |
|-----------------------------|------------------------------|
| - Quỹ phát triển sản xuất | : 80% = 15.761.288.706 đồng. |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | : 15% = 2.955.241.633 đồng. |
| - Quỹ dự phòng vốn điều lệ | : 5% = 985.080.544 đồng. |

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung Tờ trình.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bá Quý

**QUY CHẾ CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An (sau đây gọi tắt là “Công ty”)

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành Cuộc họp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA CUỘC HỌP**

Điều 3. Thành phần tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026:

Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Cuộc họp.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1.1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Trường hợp không thể tham dự Cuộc họp, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự (*Có mẫu kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty*); Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

1.3. Ngoài các tài liệu được gửi kèm theo Thông báo mời họp và các tài liệu phát trong Cuộc họp, mỗi cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông còn được phát Phiếu biểu quyết, có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết: dùng để biểu quyết thông qua các Nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

1.4. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Cuộc họp, nhưng Chủ tọa không có

trách nhiệm dừng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Cuộc họp:

2.1. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

2.2. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban tổ chức;

2.3. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này;

Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Cuộc họp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Cuộc họp:

1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, giữ vai trò là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Cuộc họp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Cuộc họp thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Cuộc họp, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong HĐQT để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn Cuộc họp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Cuộc họp, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Cuộc họp:

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có 2 người do Chủ tọa chỉ định, có nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa điều hành Cuộc họp được thành công, ghi nhận, lập biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản và Nghị quyết Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Cuộc họp tạm nghỉ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu biểu quyết:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT thành lập, có trách nhiệm:

- a) Lập danh sách cổ đông tham dự Cuộc họp và niêm yết tại nơi diễn ra Cuộc họp.
- b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự Cuộc họp.
- c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Cuộc họp.
- e) Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

2. Ban kiểm phiếu biểu quyết (gọi tắt là Ban) do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban có 03 thành viên được cổ đông bầu trong số những cổ đông tham dự Cuộc họp. Ban có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước cuộc họp, thông báo cho Thư ký và Chủ tọa cuộc họp.

Ban phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH CUỘC HỌP**

Điều 8. Điều kiện tiến hành Cuộc họp :

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Cuộc họp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Cuộc họp.

1. Cuộc họp sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Cuộc họp đồng cổ đông.

2. Trình tự tiến hành Cuộc họp được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ tám, năm 2026.

Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

1- Các Tờ trình, Biên bản, Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ phải được số cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền có mặt tại Cuộc họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa cuộc họp là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông không thành.

1- Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 quy chế này thì Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

2- Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Cuộc họp lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Cuộc họp lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Cuộc họp lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Cuộc họp lần 2.

3- Trong Cuộc họp lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An phải được Thư ký Cuộc họp lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

**CHƯƠNG IV
CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

Điều 13. Một số quy định khác:

1. Cổ đông tham dự Cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Cuộc họp đã được thông qua. Chủ tọa Cuộc họp sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

2. Cổ đông sẽ bị Chủ tọa cuộc họp truất quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của Cuộc họp, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Cuộc họp.

**CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế này bao gồm 6 chương, 14 điều, được Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ mười của Công ty diễn ra vào ngày 18 tháng 4 năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Bá Quý

“Dự Thảo”

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

I. Nguyên tắc biểu quyết:

- Đúng quy định của pháp luật và chính xác.
- Việc biểu quyết thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu biểu quyết, Nội dung chương trình cuộc họp, nội dung các báo cáo, nội dung các Tờ trình, nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ công ty, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp sẽ được Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết tại Cuộc họp.

- Mỗi cổ đông có số quyền biểu quyết được tính dựa trên số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số biểu quyết của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Thể lệ biểu quyết:

1- Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các Nội dung báo cáo, Nghị quyết của cuộc họp cổ đông lần thứ mười, năm 2026 được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Cuộc họp và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Cuộc họp phát hành.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết để Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

2- Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề nêu ra tại cuộc họp bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết.

- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1- Các Nghị quyết, Quyết định, Tờ trình của Cuộc họp chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực

Nguyên tắc, Thê lệ biểu quyết có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ mười, năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Bá Quý



“Dự thảo”

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ MƯỜI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
Năm tài chính 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/12/2016.

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện về quản trị công ty.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ chín số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An ngày 18/4/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua thành phần các ban: Kiểm tra tư cách cổ đông; Thư ký cuộc họp và Kiểm phiếu biểu quyết.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 2: Thông qua Quy chế cuộc họp, nguyên tắc thể lệ biểu quyết và bầu cử.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 3: Thông qua nội dung các báo cáo:

1- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2- Báo cáo của Tổng giám đốc năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

3- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.



Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

4- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 4: Thông qua nội dung Tờ trình 01 về việc quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 và dự toán tiền lương, thù lao HĐQT và BKS, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026:

CHỨC DANH	LƯƠNG CHUYÊN TRÁCH (đồng/tháng/người)			THÙ LAO KIỂM NHIỆM (đồng/tháng/người)		
	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2025	Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025	2026	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2025	Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2025	2026
Chủ tịch HĐQT	15.000.000	15.000.000	15.000.000			
Phó chủ tịch HĐQT				7.500.000	7.500.000	7.500.000
Thành viên HĐQT				5.000.000	5.000.000	5.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	21.000.000				6.300.000	6.300.000
Thành viên Ban kiểm soát				3.000.000	3.000.000	3.000.000

- Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025: 738.558.000 đồng.
 - Dự toán chi phí hoạt động cho HĐQT và BKS năm 2026: 767.600.000 đồng (Trong đó: Chi phí tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2026: 667.600.000 đồng; Chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026 dự kiến 100.000.000 đồng).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 5: Thông qua Tờ trình số 02 về lựa chọn 04 đơn vị kiểm toán tài chính năm 2026 để Tổng Giám đốc lựa chọn 01 đơn vị ký hợp đồng là:

1. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh: 40 Đường Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, Số 63 đường Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam. Địa chỉ: Tầng 3, Tòa B - VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội.

4. Công ty TNHH Kiểm toán ASCO. Địa chỉ: Số 2, ngõ 308 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
 Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :.....% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 6: Thông qua nội dung Tờ trình số 03 về các mục tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và Kế hoạch đầu tư trong thời gian tới của Công ty:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 04 về việc phân chia lợi nhuận năm tài chính 2025: Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025 là: 19.701.610.883 đồng. Đại hội đồng cổ đông nhất trí phân chia khoản lợi nhuận này như sau:

19.701.610.883 đồng, được chia về các quỹ như sau:

- Quỹ phát triển sản xuất : 80% = 15.761.288.706 đồng.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 15% = 2.955.241.633 đồng.

- Quỹ dự phòng vốn điều lệ : 5% = 985.080.544 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý :% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý :% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác :% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 8: Điều khoản thi hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch năm 2026 và Kế hoạch đầu tư của Công ty trong những năm tiếp theo nếu có những vấn đề quyết định thuộc quyền của đại hội đồng cổ đông thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định và chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An đề nghị toàn thể các vị cổ đông và tập thể người lao động trong toàn Công ty phát huy những thành quả đã đạt được, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết thống nhất, phát huy lao động sáng tạo, tự giác, động viên được mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm tài chính 2026 và biến định hướng kế hoạch những năm tiếp theo thành hiện thực.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An năm tài chính 2026 thông qua ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực kể từ ngày 18/4/2026.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Ủy ban CK Nhà Nước;
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Nguyễn Bá Quý

Số: 02/TB-HĐQT

Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

**THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Cuộc họp thường niên 2026**

Kính gửi: Ông (Bà):

Địa chỉ:

Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An có trụ sở chính ở số 32 – đường Phan Đăng Lưu – Phường Trường Vinh – Tỉnh Nghệ An. Giấy phép kinh doanh số: 2900324240 do Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 5/1/2017.

Công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 để đánh giá hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm tài chính thứ chín, năm 2025; thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, đồng thời thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng kính mời: Ông (Bà) tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Ngày họp Đại hội đồng cổ đông: Ngày 18 tháng 4 năm 2026.

Thời gian họp: Tiến hành trong một buổi, bắt đầu từ lúc 7h00.

Địa điểm họp: Hội trường tầng 7, Trụ sở Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, số 32- đường Phan Đăng Lưu – Phường Trường Vinh – Tỉnh Nghệ An.

Tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 được đăng trên trang Website của Công ty theo địa chỉ đường link: <http://nawasco.com.vn>

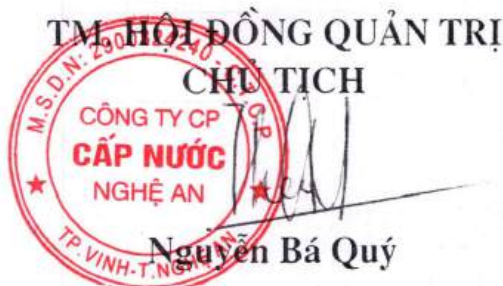
Tại cuộc họp sẽ không trình bày lại nội dung tài liệu đã được đăng trên Website của Công ty, vì vậy kính đề nghị Ông (Bà) nghiên cứu kỹ tài liệu trước để có ý kiến bổ sung, chỉnh sửa tại cuộc họp.

Trường hợp Ông (Bà) ủy quyền cho người khác dự họp thì người được ủy quyền phải gửi cho Ban tổ chức cuộc họp Giấy ủy quyền dự họp được lập theo quy định của pháp luật về dân sự trước khi cuộc họp được tiến hành.

Kính mong nhận được sự quan tâm tới dự của Quý cổ đông!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TC-HC,
- Lưu VT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN DỰ HỌP
Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

Hôm nay, ngày tháng 4 năm 2026,

1. Tôi là:....., là cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

- CMND/CCCD số:.....cấp ngày:.....tại:.....

- Địa chỉ thường trú:.....

- Sở hữu số cổ phần là :.....

Bằng chữ :.....

Bằng giấy này, tôi ủy quyền cho:

2. Ông/Bà:Mã cổ đông: (nếu có)

- Chức vụ, đơn vị công tác:

- CMND/CCCD số:.....cấp ngày:.....tại:.....

- Hộ khẩu thường trú:

Được đại diện cho tôi tham dự, biểu quyết và thực hiện các quyền khác của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của **Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An**.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do người được ủy quyền nhân danh tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên. Tôi công nhận đã hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Cổ đông nhận ủy quyền khi đến dự Cuộc họp mang theo CMND/CCCD còn thời hạn sử dụng.

th